

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Vạn Huynh
2. Bà Hoàng Thị Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Quốc B, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 476 đường Q, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Chị Tôn Lê Thị Thanh M, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 159 đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh B và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2018, nguyên đơn anh Hồ Quốc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tôn Lê Thị Thanh M tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Ngày 29 tháng 01 năm 2007 anh và chị M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, anh và chị M chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù đã cố gắng trong việc hàn gắn cuộc sống hôn nhân nhưng không có kết quả nên anh và chị M đã chính thức

sống ly thân hơn hai năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tôn Lê Thị Thanh M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2008 và Hồ Minh Q, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con cho chị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 24 tháng 8 năm 2018, bị đơn chị Tôn Lê Thị Thanh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn anh Hồ Quốc B.

Về con chung: Chị và anh Hồ Quốc B có hai con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2008 và Hồ Minh Q, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Khi ly hôn, chị thống nhất với anh B là giao hai con cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Hồ Quốc B phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 8.000.000đồng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị và anh B đã giải quyết xong.

Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Quốc B. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Quốc B được ly hôn chị Tôn Lê Thị Thanh M; Về con chung: Anh B và chị M có 02 con chung là cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2008 và cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Giao cháu L và cháu Q cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Quốc B đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Hồ Bảo L và cháu Hồ Minh Q, mỗi cháu mỗi tháng 4.000.000đồng (bốn triệu đồng) cho đến khi cháu L và cháu Q đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ chung: Không có. Anh Hồ Quốc B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi anh Hồ Quốc B khởi kiện thì chị Tôn Lê Thị Thanh M đang cư trú tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn anh Hồ Quốc B và bị đơn chị Tôn Lê Thị Thanh M tham gia phiên tòa nhưng anh B và chị M đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 29 tháng 01 năm 2007. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng chị M không tham gia hòa giải và có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn anh B. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ ý kiến trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống, giữa anh B và chị M xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên anh B và chị M đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh B và chị M không còn yêu thương nhau và không muốn tiếp tục kéo dài đời sống chung của vợ chồng nên ngày 05 tháng 7 năm 2018 anh B có đơn khởi kiện xin ly hôn chị M và chị M cũng có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn anh B. Việc anh B và chị M sống ly thân trong thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là một trong những căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, việc anh Hồ Quốc B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tôn Lê Thị Thanh M là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự, có căn cứ xác định anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M có 02 con chung là Hồ Bảo L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2008 và Hồ Minh Q, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Trong đơn khởi kiện và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Hồ Quốc B đồng ý giao 02 con chung là Hồ Bảo L và Hồ Minh Q cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 24 tháng 8 năm 2018 chị M trình bày thống nhất với anh B là giao 02 con chung Hồ Bảo L và Hồ Minh Q cho chị trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hiện nay 02 con chung của anh B và chị M tuổi còn nhỏ và đang sống cùng với chị M. Ngoài ra, cháu Hồ Bảo L cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu L và cháu Q, Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Bảo L và cháu Hồ Minh Q cho chị Tôn Lê Thị Thanh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Hồ Quốc B tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 4.000.000đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy việc anh B tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với khả năng kinh tế của anh B và phù hợp với ý kiến trình bày của chị M tại đơn xin vắng mặt đề ngày 24 tháng 8 năm 2018. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Hồ Quốc B. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-9-2018) cho đến khi cháu Hồ Bảo L và Hồ Minh Q đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hồ Quốc B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh B đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí mà anh B phải chịu. Anh B còn phải tiếp tục nộp số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Quốc B được ly hôn chị Tôn Lê Thị Thanh M.

2. Về con chung: Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M có 02 con chung là cháu Hồ Bảo L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2008 và cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2012. Hiện nay cháu L và cháu Q đang sống cùng với chị M.

Giao cháu Hồ Bảo L và cháu Hồ Minh Q cho chị Tôn Lê Thị Thanh M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Quốc B đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Hồ Bảo L và cháu Hồ Minh Q, mỗi cháu mỗi tháng 4.000.000đồng (bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-9-2018) cho đến khi cháu L và cháu Q đủ 18 tuổi.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

5. Về tài sản chung: Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về nợ chung: Anh Hồ Quốc B và chị Tôn Lê Thị Thanh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về án phí: Anh Hồ Quốc B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Hồ Quốc B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003439 ngày 09-7-2018 được khấu trừ vào số tiền án phí anh B phải chịu. Anh B còn phải tiếp tục nộp số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

8. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

9. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Q;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND Phường N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong